TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K, TỈNH F**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2024/QĐST-DS	*K, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Địa chỉ: Toà A, số 210 đường B, phường C, quận D, thành phố E.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Thành V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh F, địa chỉ: 134-136 G, phường S, thành phố I, tỉnh F (theo văn bản uỷ quyền số 9721A/2023/QĐ-LPBank.GSKD&XLN ngày 11/7/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A).

Ông Dương Thành V uỷ quyền lại tham gia tố tụng cho ông Lê Trung H – Chức vụ: Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng khách hàng – Ngân hàng A – Chi nhánh F (theo văn bản uỷ quyền số 05/2024/UQ-LPBank.BĐ ngày 22/4/2024 của Giám đốc chi nhánh) và ông Nguyễn T1 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng A – Chi nhánh F (theo văn bản uỷ quyền số 10/2024/UQ-LPBank.BĐ ngày 04/4/2024 của Giám đốc chi nhánh), địa chỉ: 134-136 G, phường S, thành phố I, tỉnh F.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Kim P – Sinh năm: 1989 và ông Trần Trọng Q –

Sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh F

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Huỳnh Thị Kim P và anh Trần Trọng Q có nghĩa vụ trả nợ số tiền 43.699.303 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn ba trăm lẻ ba đồng) cho Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh F trả thành 04 (bốn) đợt, cụ thể: Đợt 1 vào ngày 20/8/2024 trả 10.000.000 đồng; Đợt 2 vào ngày 20/9/2024 trả 10.000.000 đồng; Đợt 3 vào ngày 30/10/2024 trả 10.000.000 đồng; Đợt 4 vào ngày 30/11/2024 trả 13.699.303 đồng và tất toán xong hợp đồng vay tiền với ngân hàng.

2.2. Án phí DSST: Chị Huỳnh Thị Kim P và anh Trần Trọng Q phải chịu 1.092.482 đồng (Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Chi cục THADS huyện K hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh F số tiền 1.623.242 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006907 ngày 25/6/2024 của Chi cục THADS huyện K.

3. Quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

3.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD49020212130 ký ngày 24/8/2021 giữa ngân hàng và chị Phượng, anh Trí.

3.2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh R